

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV  
Số: 595/QĐ-DNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 26 tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về giao khoán mức tiền tàu xe đối với lao động nghỉ phép năm**

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG – TKV

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-TKV ngày 18/9/2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc thành lập Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Nhôm Đắk Nông – TKV;

Căn cứ Quyết định số 1252/QĐ-TKV ngày 16/7/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức nhân sự.

## QUYẾT ĐỊNH


**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về giao khoán mức tiền tàu xe đối với lao động nghỉ phép năm”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1591/QĐ-DNA ngày 31/8/2022 của Giám đốc Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV về việc giao khoán thanh toán tiền tàu xe đối với CBCNV, người lao động.

**Điều 3.** Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng/Phó các phòng, phân xưởng và cá nhân liên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);

- Lưu: VT, KT-TC (02b). 

GIÁM ĐỐC 



  
Nguyễn Bá Phong

**QUY ĐỊNH**  
**VỀ GIAO KHOẢN MỨC TIỀN TÀU XE**  
**ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NGHỈ PHÉP NĂM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-DNA ngày 26 tháng 3 năm 2024  
của Giám đốc Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:**

- “Ttxp”: Tiền cước phí tàu, xe đi lại đối với cán bộ, công nhân viên (CBCNV), người lao động nghỉ phép năm.
- “Tháng tt”: Thời gian làm việc thực tế (là số tháng làm việc thực tế trong năm  $\leq 12$  và không kể thời gian nghỉ không hưởng lương).
- “Ttxp12”: Tiền cước phí tàu, xe đi lại được duyệt/1 chiều cho CBCNV, người lao động có đủ 12 tháng làm việc thực tế.
- “CBCNV, người lao động”: là cán bộ, công nhân viên, người lao động ký hợp đồng lao động tại Công ty Nhôm Đắc Nông – TKV.

**Điều 2. Mục đích và ý nghĩa**

- Hỗ trợ một phần chi phí đi lại cho CBCNV, người lao động trong DNA theo quy định nghỉ phép năm.
- Thống nhất cách tính cước phí tàu hoặc xe tạo sự công bằng, minh bạch và đồng thuận trong toàn Công ty.
- Làm cơ sở cho công tác khoán chi phí sau này.

**Điều 3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh: áp dụng cho việc đi lại trên lãnh thổ Việt Nam, địa điểm nghỉ phép là hộ khẩu thường trú của bố, mẹ; bố, mẹ vợ hoặc chồng; chồng hoặc vợ; con hoặc quê quán.
- Đối tượng áp dụng: CBCNV, người lao động của DNA.

**Điều 4. Nguyên tắc chung**

- Mỗi CBCNV, người lao động chỉ được thanh toán Ttxp tối đa một lần/năm.
- Cách tính :

$$Ttxp = \frac{Ttxp12}{12} \times \text{Tháng tt}$$

Trong đó:

+ Ttxp: Tiền tàu xe phép





- + Tháng tt: Tháng thực tế được hưởng chế độ phép
- + Ttxp12: Tiền tàu xe phép đủ 1 năm làm việc

## Chương II

### QUY ĐỊNH VỀ KHOẢN TIỀN TÀU XE ĐI PHÉP VÀ PHỤ CẤP

**Điều 5. Tiền cước phí, tàu xe đi lại 1 chiều cho CBCNV, người lao động (có đủ 12 tháng làm việc thực tế)**

TT	Nơi đăng ký nghỉ phép	Số tiền 1 chiều (đồng)
1	Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hòa Bình.	1.460.000
2	Các tỉnh phía Bắc còn lại (Lào Cai, Cao Bằng, Quảng Ninh...)	1.520.000
3	Ninh Bình, Thanh Hóa.	1.400.000
4	Nghệ An, Hà Tĩnh.	1.340.000
5	Quảng Bình, Quảng Trị.	1.280.000
6	Huế, Đà Nẵng.	1.220.000
7	Quảng Ngãi, Quảng Nam, Phú Yên, Bình Định.	1.160.000
8	Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum, Bà Rịa Vũng Tàu.	1.100.000
9	Gia Lai, Tp HCM, Đồng Nai, Tây Ninh.	1.040.000
10	Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước, Bình Dương.	980.000
11	Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Bến Tre, Trà Vinh, Đồng Tháp.	1.100.000
12	Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, An Giang, Kiên Giang.	1.160.000

Ghi chú:

- Mức khoán trên tính cho một lượt đi hoặc về dựa vào vị trí địa lý, mạng lưới giao thông đường bộ kết nối với tỉnh Đắk Nông có tham khảo giá vé tàu Bắc - Nam và một số hãng xe khách uy tín. Mức khoán sẽ điều chỉnh khi có biến động về cước phí đi lại +/- 10% hoặc có quy định mới về thanh toán tiền tàu, xe đối với CBCNV, người lao động nghỉ phép năm.

- Đối với CBCNV, người lao động không nghỉ phép năm hoặc có nghỉ phép năm nhưng chưa thanh toán tiền tàu xe phép theo mức khoán thì được hỗ trợ tính cho một lượt đi/về theo mức khoán của nơi đăng ký nghỉ phép Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước, Bình Dương là 980.000đ.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. CBCNV, người lao động nghỉ phép năm khi thanh toán tiền hỗ trợ đi lại cần có xác nhận của địa phương nơi đăng ký nghỉ, xác nhận của phụ trách phòng/phân xưởng và xác nhận của phòng Tổ chức Nhân sự trên "Giấy nghỉ phép".

2. Thời hạn thanh toán:

a) Nhận chứng từ thanh toán từ ngày 01/7 của năm nghỉ phép (các phòng, phân xưởng tổng hợp hồ sơ thanh toán 1 tháng/lần cho CBCNV, người lao động).



b) Thời gian thanh toán cuối cùng trong năm là ngày 20/3 năm tiếp theo của năm nghỉ phép.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị gửi ý kiến về phòng Kế toán - Tài chính để tổng hợp báo cáo trình Giám đốc Công ty xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

4. Các quy định khác không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam hoặc các quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp các văn bản Quy phạm pháp luật có liên quan và quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam có sự thay đổi thì đương nhiên phải tham chiếu và áp dụng theo quy định đó.

